UBND TỈNH GIA LAI **SỞ TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:4385/STNMT-CCBVMT	*Gia Lai, ngày 25 tháng 11 năm 2023*
V/v thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị	

Kính gửi: UBND các huyện, thị xã và thành phố

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 *(Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị theo kế hoạch năm 2023 là 95,8%).*

Ngày 18/10/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 3792/STNMT-CCBVMT gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố về việc báo cáo tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn tại đô thị năm 2023. Tuy nhiên, đến nay Sở Tài nguyên và Môi trường mới chỉ nhận được 16/17 đơn vị báo cáo, còn thiếu báo cáo của UBND thành phố Pleiku. Đề nghị UBND thành phố Pleiku khẩn trương báo cáo tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn tại đô thị năm 2023 về Sở Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 30/11/2023**.

Theo báo cáo số liệu thống kê về tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý tại đô thị của UBND các huyện, thị xã gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường, một số huyện kết quả thực hiện thấp hơn so với đăng ký đầu năm 2023 như huyện Ia Pa, Phú Thiện, Kbang. Tỷ lệ thu gom và xử lý thấp tại một số huyện: Ia Pa (81,5%), Phú Thiện (75%), Ia Ly - Chư Păh (60,83%); tỷ lệ thu gom và xử lý rất thấp tại một số huyện: Đăk Pơ (44,95%), Kông Chro (43,25%).

Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị UBND các huyện, thị xã, thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, chỉ đạo các đơn vị thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt mở rộng mạng lưới thu gom rác.

- Bố trí kinh phí mua sắm các trang thiết bị để phục vụ công tác thu gom rác để đảm bảo triển khai thực hiện Kế hoạch UBND tỉnh đã giao,

- Đưa chỉ tiêu Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại đô thị vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của UBND cấp huyện.

Đề nghị UBND các huyện, thị xã và thành phố quan tâm, thực hiện./.

Nơi nhận: - Như trên; - UBND tỉnh (b/c); - Giám đốc Sở (b/c); - Lưu: VT, CCBVMT.	**KT.GIÁM ĐỐC** **PHÓ GIÁM ĐỐC** CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH GIA LAI **Lương Thanh Bình**

PHỤ LỤC

Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị năm 2023

(kèm theo công văn số /STNMT-CCBVMT ngày tháng 11 năm 2023)

STT	Đơn vị	Tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị đăng ký năm 2023				Kết quả báo cáo tỷ lệ chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý ở đô thị năm 2023	
		Số hộ thu gom rác	Ước tổng số hộ	Tỷ lệ		Tỷ lệ	Tên báo cáo /công văn
1	Pleiku	45944	47859	96.0	Báo cáo số 176/BC-UBND ngày 21/03/2023	Chưa có báo cáo	
2	Ayun Pa	5107	5870	87.0	Công văn số 911/UBND -TH ngày 23/03/2023	87	Báo cáo số 626/BC-UBND ngày 27/10/2023
3	An Khê	14982	17628	85.0	Báo cáo số 137/BC-UBND ngày 17/03/2023	85	Báo cáo số 621/BC-UBND ngày 30/10/2023
4	Chư Pưh	2660	2949	90.2	Báo cáo số 77/BC-UBND ngày 22/03/2023	90.2	Công văn số 1456/UBND -NL ngày 20/11/2023
5	Ia Pa	2369	2575	92.0	Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 09/03/2023	81.5	Báo cáo số 400/BC-UBND ngày 07/11/2023
6	Phú Thiện	3901	4877	80.0	Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 20/03/2023	75	Báo cáo số 665/BC-UBND ngày 02/11/2023

7	Chư Sê	7298	8247	88.5	Báo cáo số 107/BC-UBND ngày 21/03/2023	87	Báo cáo số 514/BC-UBND ngày 01/11/2023
8	Phú Hòa	6531	6665	98.0	công văn số 92/TNMT-MT ngày 13/03/2023	95,27	Công văn số 4744/UBND -KT ngày 01/11/2023
9	Ia Ly	4741	7707	61.5		60,83	
10	Đức Cơ	3333	3463	96.2	công văn số 375/UBND -KT ngày 09/03/2023	96,25	Công văn số 2010/UBND -KT ngày 31/10/2023
11	Kbang	4266	4454	95.8	Kế hoạch số 341/KH-UBND ngày 21/03/2023	90	Báo cáo số 390/BC-UBND ngày 02/11/2023
12	Đăk Đoa	3343	4580	73.0	Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 09/03/2023	91	Công văn số 2787/UBND –NL ngày 02/11/2023
13	Mang Yang	2517	2609	96.5	Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 11/03/2023	96.5	Báo cáo số 597/BC-UBND ngày 06/11/2023
14	Đăk Pơ	702	1535	45.7	Báo cáo số 71/BC-UBND ngày 15/03/2023	44.95	Báo cáo số 432/BC-UBND ngày 11/11/2023
15	Krông Pa	3161	3259	97.0	Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 20/03/2023	97	Báo cáo số 439/BC-UBND ngày 27/10/2023
16	Ia Grai	2778	3142	88.4	Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 09/03/2023	89.15	Báo cáo số 638/BC-UBND ngày 10/11/2023

17	Chư Prông	2722	2778	98.0	Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 23/03/2023	98	Đã chuyển trước file dự thảo, đang chờ ban hành ký số
18	Kông Chro	1149	2695	42.6	Báo cáo số 367/UBND-TNMT ngày 15/03/2023	43.25	Báo cáo số 559/BC-UBND ngày 03/11/2023
	TỔNG	**117504**	**132892**	**88.4**			